BM1

Đăng nhập

|  |  |
| --- | --- |
| Tài khoảng |  |
| Mật khẩu |  |

DN2 : tài khoảng và mật khẩu phải tồn tại trong cơ sở dữ liệu.

BM2

Đăng ký

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ | Tên | Tên tài khoảng | Mật khẩu | Email | Số điện thoại |
|  |  |  |  |  |  |

QD2: Tài khoảng không được ghi kí tự đặc biệt, mật khẩu không được chứa khoảng trắng, email và số điện thoại phải đúng cú pháp.

BM3

Tên sản phẩm:

Hình ảnh sản phẩm:

Giá sản phẩm:

Mô tả:

Khuyến mãi:

QD3: Giao diện phải hiển thị đầy đủ

BM4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên khách hàng | Tên các sản phẩm đã mua | Giá từng sản phẩm |
|  |  |  |

Số tiền khách đã trả:

Giá tổng:

QD4: Tên khách hàng phải có trong cơ sở dữ liệu nếu không sẽ tự động nhận là khách bán lẻ, tổng giá từng sản phẩm phải bằng giá tổng của hóa đơn.

BM5

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên khách hàng | Tên các sản phẩm đã mua | Giá từng sản phẩm |
|  |  |  |

Số tiền khách đã ứng trước:

Giá tổng:

QD5: Tên khách hàng phải có trong cơ sở dữ liệu nếu không sẽphải thêm khách hàng, tổng giá từng sản phẩm phải bằng giá tổng của hóa đơn.

BM6

Mã sản phẩm:

Tên sản phẩm:

Hình ảnh:

Giá:

Mô tả:

Hãng:

Nhà cung cấp:

Số lượng :

Trạng thái:

QD6: Hiển thị đúng cơ sở dữ liệu.

BM7

Mã sản phẩm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên sản phẩm | Giá | Mô tả | Hãng | Nhà cung cấp | Số lượng | Trạng thái |
|  |  |  |  |  |  |  |

QD7: Thay đổi dữ liệu trong cơ sở dữ nhưng không được gây ra lỗi.

BM8

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã sản phẩm | Tên sản phẩm | Giá vốn | Giá bán |
|  |  |  |  |

QD8: Giá vốn luôn nhỏ hơn giá bán

BM9

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã kiểm kho | Thời gian | Ngày kiểm | SL thực tế | Số lượng |
|  |  |  |  |  |

QD9: số lượng thực tế và số lượng không được âm.